

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hoá về chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Phú Hưng số 2 thị trấn Thiệu Hoá, huyện Thiệu Hoá;

Xét Văn bản số 10316/STNMT-BVMT ngày 11/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1926/Tr-STNMT ngày 23/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa thực hiện tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Thiệu Hóa (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa,
tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây
dựng huyện Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Ông Trương Văn Khiêm.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án Hạ tầng khu đô thị Phú Hưng số 2, thị trấn Thiệu Hóa thuộc địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô xây dựng: Dự án được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 85.502,7 m²; bao gồm các hạng mục: Hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, giao thông, công viên cây xanh, bãi đỗ xe và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.
- Quy mô sử dụng đất: Đất ở chia lô (138 lô), diện tích 17.528,11 m²; đất cây xanh (cây xanh đô thị + công viên cây xanh), diện tích 42.147,90 m²; đất bãi đỗ xe, diện tích 3.250,9 m²; đất giao thông, diện tích 23.985,00 m².
- Quy mô dân số: Khoảng 563 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục xây dựng gồm: Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.
- Hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn thi công: Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;
 - + Giai đoạn vận hành: Thi công các công trình nhà ở; hoạt động của khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, hoạt động của khu vực công cộng, giao thông đi lại trên các tuyến đường,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 5,5m³/ngày, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân khoảng 2,75 m³/ngày; nước thải từ quá trình ăn uống khoảng 0,3 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) khoảng 2,45 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh thiết bị khoảng 10,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,089 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ phát quang thực vật, đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.1.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 55,0 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải xây dựng gồm: Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật khoảng 59,03 tấn; khối lượng đất bóc bề mặt từ diện tích đất trồng lúa: 15.740,7 m³; khối lượng đất đào không thích hợp: 16.487,71 m³; vật liệu rời như đất, cát, đá dăm, gạch vỡ,... phát sinh: 847,1 tấn; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,... phát sinh khoảng 15,44 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 10,0 kg/tháng gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 102 lít/quá trình thi công, chủ yếu là dầu thải,...

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước 2 vụ ảnh hưởng tới các hộ gia đình bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 67,56 m³/ngày.đêm; trong đó, nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 33,78 m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 20,27 m³/ngày; nước thải ăn uống: 13,51m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,099 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình, hoạt động của khu vực công cộng; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng công trình của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của khu dân cư khoảng 675,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa,...

- Ngoài ra, còn có khối lượng chất thải từ hoạt động vệ sinh môi trường khu vực công cộng và bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án phát sinh tối đa khoảng 6,75 kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang thải...

3.2.4. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; hư hỏng hệ thống xử lý chất thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) được thu gom về 05 nhà vệ sinh di động (bể chứa chất thải có 500 lít/nhà); hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần hoặc khi bể chứa chất thải gần đầy.

- Nước thải rửa tay, chân được thu gom và dẫn về 01 hố lắng (thể tích 3,0m³; thành và đáy được lót vải bạt HDPE để chống thấm) bố trí gần lán trại thi công; nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn được thu gom qua 01 bể gạt dầu mỡ (dung tích 100 lít); nước thải sau bể gạt dầu mỡ được dẫn về hố lắng có thể tích 3,0 m³ để tiếp tục xử lý cùng nước thải rửa tay, chân). Nước thải sau lắng tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án. Phần váng mỡ thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị được thu gom, dẫn về 02 hố lắng có thể tích 6,0 m³/hố (thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm; trong bể có bố trí 01 phao quay thu váng dầu). Nước thải sau khi lắng tận dụng bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án, váng dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...): Che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần đường thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (kích thước 0,8m x 0,8m x 0,8m) để lắng loại bỏ bùn đất,

khoảng cách giữa các hố gas là 30m/hố gas. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy vào mương thoát nước hiện trạng phía Đông của dự án.

- Chất thải sinh hoạt được thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Khi xảy ra sự cố hư hỏng máy móc nhỏ, có thể sửa chữa tại công trình; thực hiện sửa chữa máy móc tại khu vực riêng, có mái che (nếu trời mưa) và có hệ thống thu gom dầu và chất bôi trơn thải, giặt lau, đảm bảo chất thải không rơi vãi xuống đất và không bị nước mưa cuốn trôi.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển QL45-TTHC phía Bắc dự án với chiều dài 500m tính từ cổng khu vực dự án về 2 phía với tần suất 4 lần/ngày vào những ngày không mưa và tăng tần suất khi phát sinh nhiều bụi.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư.

- Thực hiện trút đổ vật liệu san nền đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Xây dựng hàng rào tạm bằng tôn cao 2,5m, dài khoảng 1500m bao quanh khu vực dự án để giảm thiểu bụi và tiếng ồn phát sinh ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

4.1.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị ít nhất 04 thùng đựng rác có nắp đậy loại 50 lit/thùng tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân về công tác vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với khối lượng đất bóc bề mặt từ diện tích đất trồng lúa được tận dụng tôn nền đất trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án;

- Khối lượng đất đào bóc đất hữu cơ được tận dụng để trồng cây trong khuôn viên dự án; phần khối lượng đất đào không thích hợp dư thừa sau tận dụng đắp được vận chuyển đổ thải tại bãi lấp sùon đê thuộc khu phố 4, thị trấn Thiệu Hóa cách dự án khoảng 2km; tổng diện tích bãi thải 7.000 m² (theo Văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá tại Văn bản số 365/UBND-KTHT ngày 21/12/2024).

- Khối lượng đất, đá, cát rơi vãi, gạch vỡ,... được sử dụng làm vật liệu tôn cao nền tại vị trí các lô đất của Dự án.

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa (dung tích 100 lit/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường (diện tích 10 m²), có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Không vận chuyển vật liệu, hoạt động máy móc thiết bị vào thời gian cao điểm.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Treo các nội quy về an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc ở các nơi tập trung công nhân, khu vực đông người qua lại trên công trường
- Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.
- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày.
- Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm; không vận chuyển nguyên nhiên vật liệu vào giờ cao điểm.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a. Nước mưa chảy tràn :

** Đối với Chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;
- Đầu nối toàn bộ nước mưa chảy tràn qua các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.
- Lắp đặt các đường ống chờ trước mỗi lô đất để các hộ gia đình dễ dàng đầu nối nước mưa/nước thải từ gia đình vào hệ thống thu gom nước mưa/nước thải của KDC.
- Quản lý các hoạt động xây dựng và vệ sinh môi trường khu vực dự án.
- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

** Đối với hộ dân:*

Xây dựng các đường ống thu gom, thoát nước mưa/nước thải từ nhà để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa/nước thải của khu dân cư. Thực hiện nghiêm các quy định xây dựng và vệ sinh môi trường trong phạm vi khu đất gia đình và khu vực công cộng.

b. Nước thải sinh hoạt:

** Đối với Chủ đầu tư:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;
- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước thải bằng cống D300, D400 cho khu vực dự án và dẫn về khu xử lý nước thải tập trung đặt chìm tại khu vực cây xanh cạnh bãi đỗ xe trong khu đất dự án.

- Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải dạng modul hợp khối 5 ngăn với tổng công suất 75m³/ngày.đêm để xử lý nước thải sinh hoạt (bao gồm: 3 modul, công suất mỗi modul 25m³/ngày.đêm).

- Quy trình, công nghệ xử lý của modul hợp khối 5 ngăn: Ngăn điều hòa → Ngăn khử Nito → Ngăn hiếu khí → Ngăn lắng lọc → Ngăn khử trùng. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và được đầu nối thoát nước vào đường ống D400 thuộc tuyến đường QL45-TTHC thoát ra môi trường.

- Khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị Phú Hưng, thị trấn Thiệu Hóa theo Quy hoạch 1/500 được duyệt theo Quyết định số 594/QĐUBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa đi vào vận hành, Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu nối nước thải của khu dân cư Phú Hưng 2 về HTXLNT để xử lý; đồng thời, dừng hoạt động của trạm xử lý nước thải tại chỗ của Dự án.

** Đối với Chính quyền địa phương:*

- Tổ chức phân công quản lý hạ tầng dự án, hướng dẫn người dân đầu nối nước thải của các hộ gia đình vào hệ thống thu gom nước thải chung của dự án;

- Quản lý các hoạt động xây dựng và vệ sinh môi trường khu vực dự án;

- Định kỳ thực hiện duy tu bảo dưỡng, nạo vét khơi thông hệ thống thoát nước thải đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

** Đối với hộ dân:*

- Đầu tư xây dựng bể tự hoại 3 ngăn để xử lý nước thải nhà vệ sinh; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước ăn uống tại hộ gia đình;

- Nước thải từ các hộ gia đình sau khi xử lý bằng bể tự hoại và bể tách dầu mỡ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Bổ sung định kỳ chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải tại bể tự hoại.

- Nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ được đưa vào hệ thống thu gom (có hố ga) và đầu nối về thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

** Đối với chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh trong khu vực dự án theo đúng mật độ quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định;

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng;

- Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

** Đối với các hộ dân:*

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

- Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

- Tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, quét dọn khuôn viên, đường giao thông trước nhà để giảm bụi trên đường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư; xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong dân cư.

- Yêu cầu các hộ gia đình trong khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.

- Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...).

- Trang bị các thùng đựng rác loại 100 lít đặt tại khuôn viên cây xanh; bố trí 01 vị trí tập kết rác tạm thời tại khu vực xử lý nước thải với diện tích 20m² gần khu vực trồng cây xanh (trong đó, có trang bị các xe rác đẩy tay loại 0,5m³/xe) để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý.

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố gas, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định.

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

4.2.4. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

** Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý và vị trí thu gom chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển về nơi tập kết theo đúng quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

** Đối với các hộ dân:*

Các gia đình tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng CTNH được bố trí tại các vị trí thu gom của thị trấn như các nhà văn hóa thôn, trạm y tế,...

4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

- + Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

- + Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

- + Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ: Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng ngừa, ứng cứu sự cố sạt lở, sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động, rủi ro, sự cố môi trường; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.